

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Điền

Thực hiện Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho huyện trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Mục tiêu

2.1. Phát triển kinh tế số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 15 - 20% GDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20 - 30% GDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

2.2. Phát triển xã hội số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;
- Tỷ lệ cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

II. CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Thể chế

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp triển khai chức triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sand box: kỹ thuật quan trọng trong lĩnh vực bảo mật có tác dụng cô lập các ứng dụng, ngăn chặn các phần mềm độc hại để chúng không thể làm hỏng hệ thống máy tính, hay cài các mã độc nhằm ăn cắp thông tin cá nhân) cho phép phát triển, cung cấp các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật, có thể giám sát được bằng công nghệ số tại tỉnh để hình thành trung tâm phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Phối hợp triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực.

2. Hạ tầng

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 4G, hướng đến phủ sóng 5G đến tất cả các thôn, xóm, khu vực dân sinh trên toàn huyện; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

3. Nền tảng số

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số theo hướng dẫn của tỉnh, sở; Triển khai cung cấp toàn diện các

dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp và người dân trên nền tảng Hue-S.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành cấp trên xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia.

4. Dữ liệu số

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, văn hóa, thể thao và du lịch tại tỉnh. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

Triển khai theo chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh.

- Hình thành trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh đảm bảo theo tiêu chí chuyên đổi số. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa UBND huyện với Công an huyện với các cơ quan, tổ chức an toàn thông tin của tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông,... triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tập trung triển khai xác thực định danh công dân khi tham gia vào các nền tảng số đảm bảo theo quy định của Chính phủ. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số công cộng trong các giao dịch số.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin: hệ thống phòng chống virus tập trung, phòng chống mã độc, mô hình bảo đảm an toàn thông tin. Định kỳ tổ chức đánh giá mức độ an toàn thông tin cho các nền tảng số của huyện trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

- Tổ chức triển khai toàn diện các các giải pháp, ứng dụng quốc gia về an toàn thông tin cho cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

6. Nhân lực số

- Xây dựng và tổ chức kết nối cơ quan nhà nước với các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp; triển khai các nền tảng số cho doanh nghiệp để thúc đẩy đào tạo kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM (chương trình giảng dạy được thiết kế để trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng liên quan đến lĩnh vực khoa học) trong giáo dục tiểu học

và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

7. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số, và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian mạng.

8. Doanh nghiệp số

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp. Vận hành Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp theo yêu cầu cấp trên.

- Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn huyện nỗ lực tăng mức độ chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

9. Thanh toán số

Triển khai theo chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển, tích hợp triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt triển khai các giải pháp Mobile Money cho các đối tượng

khó tiếp cận công nghệ, vùng xa, vùng trũng. Sớm hình thành phương thức và văn hóa tiêu dùng mới trong xã hội.

III. CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; ứng dụng các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành.

- Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

- Tổ chức hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp địa bàn huyện.

- Tổ chức, phân công đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Hợp tác

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao.

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

3. Nghiên cứu, phát triển

- Triển khai các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, dịch vụ số mang đặc thù của huyện, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến.

- Khảo sát, lập danh mục các doanh nghiệp có mô hình ngành nghề mới dựa trên ứng dụng và phát triển công nghệ số để tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ phát triển.

4. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo về phát triển kinh tế số, xã hội số của huyện và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ cấp huyện đến cấp xã. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

- Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số.

5. Đo lường, giám sát triển khai

Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này ở cấp huyện.

6. Bảo đảm kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch để phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án.

Trong đó:

+ Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

+ Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ: nghiên cứu, xây dựng thể chế, chính sách; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; điều tra, khảo sát, thống kê, đo lường, đánh giá chỉ số phát triển, ảnh hưởng tác động; thuê, mua sử dụng, thúc đẩy phát triển các nền tảng số; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Kế hoạch có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê, mua sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, hệ thống thông tin thay vì đầu tư xây dựng.

- Các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đào tạo bố trí kinh phí từ ngân sách tự chủ của mình để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao thuộc Kế hoạch.

7. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện; trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển của quốc gia và của tỉnh của huyện. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi cho các đối tượng chịu nhiều tác động, có khả năng bị thay thế bởi máy móc nhất. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát triển trợ lý ảo để hỗ trợ người dân 24/7 mọi lúc, mọi nơi.

- Hình thành các điểm thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; đẩy mạnh áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo về UBND huyện tình hình thực

hiện Kế hoạch.

- Tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch vào năm 2025.
- Phối hợp triển khai nền tảng số quốc gia trên địa bàn đối với: nền tảng điện toán đám mây; nền tảng địa chỉ số; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; nền tảng trí tuệ nhân tạo; nền tảng thiết bị IoT; nền tảng mạng xã hội thế hệ mới; nền tảng quản trị tổng thể; nền tảng kế toán dịch vụ; nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); nền tảng trợ lý ảo; nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan để triển khai Kế hoạch.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Chủ trì, phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn huyện; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Trung tâm Y tế huyện

Triển khai các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện đối với nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng trạm y tế xã; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp hỗ trợ triển khai các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng

sàn thương mại điện tử; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, triển khai các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện đối với nền tảng bản đồ số; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Công an huyện

Chủ trì, triển khai các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử trên địa bàn huyện; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các ngành, các cấp và nhân dân về nội dung Kế hoạch này một cách thường xuyên; tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử từ cấp huyện đến cấp xã; ứng dụng nền tảng truyền hình số (trực tuyến), nền tảng phát thanh số (trực tuyến). Triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục và các nội dung khác trong Kế hoạch này phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng và triển khai kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch hàng năm phát triển kinh tế số và xã hội số; đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm của đơn vị mình.

- Đánh giá, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

11. Khuyến khích Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện chỉ đạo hệ thống tổ chức đoàn cơ sở các cấp cử đầu mỗi tới tận cấp xã, tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông điều phối; phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ,

hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

12. Khuyến khích Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch. Liên đoàn Lao động huyện, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ huyện chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

13. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, cùng với các cơ quan nhà nước tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Điền, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: LĐ-CVNTT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Bảo

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của UBND
 huyện Quảng điền)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1.	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
2.	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
II	Phát triển hạ tầng			
3.	Tổ chức triển khai chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.	Các cơ quan, đơn vị	UBND cấp xã	2022 - 2025
4.	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022 - 2025
III	Phát triển nền tảng số			
5.	Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số theo hướng dẫn	Phòng Văn hóa	Các cơ quan, đơn vị liên	2022 -

	của tỉnh; Triển khai cung cấp toàn diện các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp và người dân trên nền tảng Hue-S.	và Thông tin huyện	quan; UBND cấp xã; doanh nghiệp triển khai	2030
6.	Phối hợp các Sở, ban, ngành cấp trên xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp xã	2022 - 2030
IV	Phát triển dữ liệu số			
7.	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập. Tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
8.	Đảm bảo yêu cầu An toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện; Công an huyện:	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
9.	Phát triển nền tảng và tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện; Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
VI	Phát triển nhân lực số			
10.	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
11.	Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo dự báo về	Phòng	Các cơ quan,	2022

	trương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại địa bàn huyện để có giải pháp đào tạo phù hợp; cập nhật xu thế và giới thiệu về một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới	Lao động Thương binh Xã hội	đơn vị liên quan; UBND cấp xã	- 2030
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
12.	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyên đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin;	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
13.	Phối hợp xây dựng chuẩn kỹ năng số cho người sử dụng và nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số. Hàng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, công chức, viên chức, và người lao động trong các doanh nghiệp, tiến tới toàn dân và có phương án đào tạo, nâng cao kỹ năng số ở các cấp.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Phòng giáo Dục và Đào tạo;	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
14.	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Công an huyện;	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
15.	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ, tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
VIII	Phát triển doanh nghiệp số			
16.	Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn.	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin	Các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện	2022 - 2030

		tin;		
17.	Xây dựng và triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số.	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện	2022 - 2030
IX	Phát triển thanh toán số			
18.	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.	Trung tâm Y tế huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
I	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn			
19.	Triển khai các nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tại tỉnh.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
II	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế			
20.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Y tế chủ trì tại tỉnh (theo yêu cầu của UBND tỉnh).	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
III	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo			
21.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tại tỉnh(theo yêu cầu của UBND tỉnh (nếu có)).	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
IV	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội			
22.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội chủ trì tại tỉnh (theo yêu cầu của UBND tỉnh(nếu có)).	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
V	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp và năng lượng			

V.1	Thương mại			
23.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Công Thương chủ trì tại tỉnh (theo yêu cầu của UBND tỉnh(nếu có)).	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
24.	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	2022 - 2025
V.2	Công nghiệp và Năng lượng			
25.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Công Thương chủ trì tại tỉnh (theo yêu cầu của UBND tỉnh(nếu có)).	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
VI	Phát triển kinh tế số văn hóa thể thao du lịch			
26.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tại tỉnh.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
VII	Phát triển kinh tế số Tài nguyên và Môi trường			
27.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng mà Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tại tỉnh.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2025
VIII	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương			
28.	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025
29.	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025
30.	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực, địa phương.	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2025
31.	Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực, địa bàn	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2030

C	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
32.	Kiện toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị và địa phương do người đứng đầu làm Trưởng ban.	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã		2022 - 2023
33.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã phù hợp với nội hàm quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	Phòng Nội vụ	UBND cấp xã; Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022 - 2024
34.	Tổ chức, phân công đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện Kế hoạch.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND cấp xã;		2022 - 2023
II	Hợp tác trong nước về phát triển kinh tế số, xã hội số			
35.	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan	2022 - 2030
III	Nghiên cứu, phát triển về kinh tế số và xã hội số			
36.	Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ số mang đặc thù của huyện.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
37.	Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
IV	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
38.	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế số, xã hội số của huyện và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm kinh tế - xã hội.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030

39.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông cấp tỉnh đến cấp xã. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.	Phòng Văn hóa và Thông tin;	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
40.	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên các kênh có đông khán thính giả.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm VHTTTT	2022 - 2030
VI	Đo lường, giám sát triển khai			
41.	Định kỳ hàng năm thực hiện điều tra, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường về xã hội số trong huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
VII	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
42.	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
43.	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
44.	Hướng dẫn, ưu tiên chi cho chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số đạt 1% trong tổng chi ngân sách nhà nước.	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
VIII	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
45.	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số, đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số theo chương trình, kế hoạch của trung ương.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	2022 - 2030
46.	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng	Phòng Lao động	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND	2022 -

	tiêu cực của công nghệ số theo chương trình, kế hoạch của trung ương.	- Thương binh và Xã hội	cấp xã	2030
--	---	-------------------------	--------	------

UBND HUYỆN QUẢNG ĐIỀN